

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮKLẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Thu.
2. Ông Y Dương Niê.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33 /2018/ TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H - Sinh năm : 1968; tại tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Số nhà X, đường Y , phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu U và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Vũ Thị C và 02 con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại: Chị Tạ Thị Anh Đ - Sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn X, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị E - Sinh năm : 1968.

Nơi cư trú : Thôn X,Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt).

Những người làm chứng :

1. Anh Lê Chi H - Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú : Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Lương Văn B - Sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Khố X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

3. Ông Trần Xuân L.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

3. Ông Lâm Văn Nh - Sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết một số người tại xã E, huyện B, ngày 27/5/2018, Nguyễn Hữu H đi xe máy vào địa chỉ trên để chơi. Khi đến thôn X, xã E, huyện B thì xe hết xăng, H gửi xe tại quán cà phê C rồi đi bộ sang nhà ông Lâm Văn Nh - Hiệu phó trường tiểu học N là người quen để mượn xe đi mua xăng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H đến nhà ông Nh. Khi gia đình ông Nh đang ngủ trưa, ngoài sân có dựng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1 - xxxxx, loại xe Wave, hiệu HONDA, màu sơn trắng – xám của chị Tạ Thị Anh Đ - sinh năm 1994 trú tại Thôn X, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – là cháu ông Lâm Văn Nh.

Thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H dắt xe ra cổng, nổ máy xe, đi về hướng trung tâm huyện B. Đến Quảng trường trung tâm huyện, H dừng xe, mở cốp (yên xe) thấy bên trong có một chiếc ví của phụ nữ trong đó có số tiền là 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) là tài sản của chị Tạ Thị Anh Đ và một số giấy tờ, H đã lấy toàn bộ số tiền trên và bỏ lại chiếc xe cùng chiếc ví bên lề đường, sau đó H thuê xe ôm đi mua xăng đổ vào xe của mình và điều khiển xe về Thành phố B, số tiền trộm cắp được H tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại sân nhà bà Lê Thị B, số nhà xx, Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL- ĐGTS ngày 05/6/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1- xxxxx, màu sơn trắng - xám, số máy JA32Exxxxx, số khung 3203EYxxxxx mà H đã trộm cắp có giá trị 10.745.000 đồng.

Vật chứng vụ án : quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị Anh Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 11.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu H đã lấy trong cốp xe của chị Tạ Thị Anh Đ, ông Vũ Tiến D (là em họ của Nguyễn Hữu H) đã thay mặt gia đình bị cáo H trả lại cho gia đình chị Đ và bồi thường thêm 300.000 đồng chi phí đi lại trong quá trình mất xe cho gia đình chị Đ, gia đình chị Đ đã nhận 11.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản kết luận điều tra và bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố Nguyễn Hữu H, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát trên cơ sở đánh giá nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã ra trình diện đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền đã trộm cắp, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đề nghị áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-xxxxx, màu sơn trắng-xám, số máy JA32Exxxxx, số khung 3203EYxxxx cho chị Tạ Thị Anh Đ nên không đề cập. Đối với số tiền 11.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu H đã lấy trong cốp xe của chị Tạ Thị Anh Đ gia đình bị cáo H đã trả lại cho gia đình chị Đ nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và khoản tiền 11.200.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Nguyễn Hữu H là người đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi buộc phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Tuy vậy, vào khoảng 13 giờ ngày 27/5/2018, tại huyện B bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-xxxxx, màu sơn trắng-xám, số máy JA32E1xxxxx, số khung 3203EYxxxxx và số tiền 11.200.000 đồng trong cốp xe. Mặc dù sau đó bị cáo đã bỏ lại chiếc xe nói trên, chỉ chiếm đoạt số tiền trong cốp xe, nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe và dịch chuyển khỏi khu vực kiểm soát của chủ sở hữu, nên về mặt khách quan hành vi của bị cáo đã hoàn thành việc chiếm đoạt chiếc xe nói trên và số tiền trong cốp xe. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội và đủ để cấu thành tội: Trộm cắp tài sản.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã ra trình diện đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền đã trộm cắp, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, cần áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và khoản tiền 11.200.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-xxxxx, màu sơn trắng-xám, số máy JA32Exxxxx, số khung 3203EYxxxxx cho chị Tạ Thị Anh Đ nên không đề cập. Đối với số tiền 11.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu H đã lấy trong cốp xe của chị Tạ Thị Anh Đ gia đình bị cáo H đã trả lại cho gia đình chị Đ nên không đề cập.

[4] Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho UBND phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 trong thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và khoản tiền 11.200.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-xxxxx, màu sơn trắng - xám, số máy JA32Exxxxx, số khung 3203EYxxxxx cho chị Tạ Thị Anh Đ nên không đề cập. Đối với số tiền 11.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu H đã lấy trong cốp xe của chị Tạ Thị Anh Đ gia đình bị cáo H đã trả lại cho gia đình chị Đ nên không đề cập.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dương Niê.

Bà Trần Thị Mai Thu.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : /2018/TLST-HS ngày tháng năm 2018 đối với :

Bị cáo : **Nguyễn Hữu Hà**- sinh năm 1968 tại Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Số nhà 36, đường Y Pô Ê Ban, p. Tụ an, tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CAC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :**

1.Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

2. Về Điều luật áp dụng: các điểm b,h,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết 100%(3/3).

3.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Hà phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Kết quả biểu quyết 100%(3/3).

4. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hà 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Hà cho UBND phường Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 trong thi hành án.

Kết quả biểu quyết 100%(3/3).

5. Về các vấn đề khác:

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và khoản tiền 11.200.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, không đề cập.

+ Tang vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-099.78, màu sơn trắng-xám, số máy JA32E1033539, số khung 3203EY01645 cho chị Tạ Anh Đào, không đề cập. Đối với số tiền 11.200.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu Hà đã lấy trong bóp xe của chị Tạ Thị Anh Đào gia đình bị cáo Hà đã trả lại cho gia đình chị Đào, không đề cập.

+ Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Hữu Hà phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết 100%(3/3).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 00 phút ngày 21 tháng 11 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKS huyện Buôn Đôn;
- Toà án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà